

Số /2022/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành lộ trình thực hiện đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Hậu Giang không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/06/2012, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy số 40/2013/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2013, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 6 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10 tháng 10 năm 2002 của Bộ Y tế ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Bộ Công thương ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế của hàng xăng dầu;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 05 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Tiêu chuẩn Việt Nam về Quy hoạch xây dựng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế số TCVN 4449:1987;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a. Quyết định này Quy định lộ trình thực hiện đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Hậu Giang không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường.

b. Những nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng (sau đây gọi chung là cơ sở) đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Hậu Giang thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b, c, đ khoản 2 Điều 53 của Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Khoảng cách an toàn về môi trường là khoảng cách tối thiểu để đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh, an toàn, môi trường của nguồn phát sinh ô nhiễm.

Khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư là khoảng cách tối thiểu từ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đến công trình hiện hữu và hợp pháp của khu dân cư gồm nhà ở riêng lẻ, nhà chung cư,... để bảo đảm an toàn về môi trường.

Điều 3. Nguyên tắc chung

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Hậu Giang không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường buộc phải cải tạo, khắc phục hoặc di dời để đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư theo quy định của quyết định này và các văn bản pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Điều 4. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng thuộc các trường hợp sau đây phải có khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư:

1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có chất dễ cháy, dễ nổ: kho dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ; cửa hàng xăng dầu, gas, khí hóa lỏng; cơ sở sản xuất, kinh doanh có chứa hóa chất dễ cháy nổ phải đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định của luật hóa chất, Luật phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có chất phóng xạ, chất thải phóng xạ hoặc thiết bị bức xạ: các cơ sở có sử dụng các thiết bị phóng xạ, thiết bị bức xạ, chất thải phóng xạ,... theo quy định của Luật năng lượng nguyên tử năm 2008 và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có chất độc hại đối với người và sinh vật: Các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc ngành công nghiệp, nông nghiệp, hóa chất, khai thác khoáng sản,... có sử dụng và phát sinh chất thải độc hại theo quy định của luật hóa chất và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn tác động xấu đến sức khỏe con người: Các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc ngành công nghiệp, nông nghiệp, hóa chất, khai thác khoáng sản, xử lý chất thải... có phát sinh tiếng ồn, bụi, mùi vượt quy chuẩn theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

5. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước: Các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc ngành công nghiệp, nông nghiệp, hóa chất, khai thác khoáng sản, xử lý chất thải... có phát sinh chất thải trực tiếp hoặc gián tiếp vào môi trường nước theo quy định Luật tài nguyên nước, Luật bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 5. Khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư:

Khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư được quy định như sau:

1. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có chất dễ cháy, dễ nổ quy định tại khoản 1 Điều 4 tối thiểu phải đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, QCVN 01:2020/BCT, QCVN 06:2021/BXD, TCVN 5307:2009 (xuất bản lần 3), TCVN 6223:2017 (xuất bản lần 3), quy định pháp luật về dầu khí, quy định pháp luật về quản lý vật liệu nổ, TCVN 4449:1987 quy hoạch xây dựng đô thị -Tiêu chuẩn thiết kế; QCVN 01:2019/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, Quyết định 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10 tháng 10 năm 2002 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có chất phóng xạ, chất thải phóng xạ hoặc thiết bị bức xạ đang hoạt động trên địa bàn tỉnh quy định tại khoản 2 Điều 4 có chất phóng xạ, chất thải phóng xạ hoặc thiết bị bức xạ thực hiện khoảng cách an toàn theo quy định pháp luật về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ, phóng xạ, Quyết định 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10 tháng 10 năm 2002 và QCVN 01:2019/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

3. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có chất độc hại đối với người và sinh vật đang hoạt động trên địa bàn tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 4 phải đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường theo quy định QCVN 06:2021/BXD, TCVN 4449:1987 quy hoạch xây dựng đô thị -Tiêu chuẩn thiết kế; QCVN 01:2019/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng,

Quyết định 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10 tháng 10 năm 2002 và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn tác động xấu đến sức khỏe con người theo khoản 4 Điều 4 đang hoạt động trên địa bàn tỉnh tuân thủ áp dụng và thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường môi trường về khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tuân thủ quy định khoảng cách vệ sinh từ cơ sở đến khu dân cư theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt nam TCVN 4449:1987 quy hoạch xây dựng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế, QCVN 01:2019/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, Quyết định 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10 tháng 10 năm 2002 và các văn bản pháp luật có liên quan.

5. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước theo khoản 5 Điều 4 Quyết định này đang hoạt động trên địa bàn tỉnh không đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường tuân thủ áp dụng và thực hiện quy chuẩn kỹ thuật môi trường môi trường về khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư, thực hiện theo quy định của Luật tài nguyên nước, Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 6 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, Quyết định 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10 tháng 10 năm 2002.

Khoảng cách an toàn bảo vệ hành lang các nguồn nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang thực hiện theo Quyết định 1514/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của UBND tỉnh phê duyệt danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và khoảng cách an toàn bảo vệ vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình đã được cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 5. Lộ trình thực hiện đối với cơ sở quy định tại Điều 4 đang hoạt động không đáp khoảng cách an toàn về môi trường.

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng trên địa bàn tỉnh đi vào hoạt động trước ngày 31 tháng 12 năm 2022 không đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư thực hiện lộ trình như sau:

1. Từ tháng 1/2023 Khi thẩm định, cấp phép đầu tư các dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ đầu tư phải xem xét đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định, không cho phép đầu tư đối với các dự án..... không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường.

2. Các địa phương tổ chức rà soát, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý không đảm bảo

khoảng cách an toàn đến khu dân cư để lập Kế hoạch khắc phục, di dời trước tháng 12/2024.

3. Tuyên truyền, vận động các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng không đảm bảo khoảng cách an toàn đến khu dân cư thực hiện các giải pháp cải tạo khắc phục để đáp ứng khoảng cách theo quy định trước tháng 12/2025.

4. Vận động các cơ sở tự nguyện di dời hoặc chuyển đổi công năng; lập kế hoạch di dời đối với các Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động không đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư thuộc nội ô 02 đô thị loại II trước tháng 12/2027. Đối với các đô thị, Khu dân cư còn lại hoàn thành trước 12/2029.

Điều 6. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

Là cơ quan đầu mối và phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện quyết định này.

Tham gia thẩm định các dự án đầu tư cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng có yêu cầu khoảng cách an toàn về môi trường theo thẩm quyền.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp nhu cầu, huy động, bố trí nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn tài trợ nước ngoài nhằm triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động không đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Chủ trì thẩm định hồ sơ chủ trương đầu tư và cấp giấy chứng nhận đầu tư theo thẩm quyền phải thẩm định yếu tố đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư của các dự án đầu tư cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng theo quy định của Quyết định này và các văn bản pháp luật liên quan.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và trên cơ sở dự toán kinh phí của các đơn vị đề xuất, thẩm định, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khi được phân công.

4. Các Sở ngành có liên quan.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công chủ trì và phối hợp triển khai thực hiện các nội dung quyết định này.

Tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng thuộc thẩm quyền quản lý đang hoạt động trên địa bàn tỉnh không đảm bảo

khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư để đề xuất biện pháp khắc phục, di dời.

Phối hợp thẩm định hồ sơ cấp phép đủ điều kiện trong hoạt động đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng phải đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Rà soát, thống kê, xây dựng kế hoạch di dời, khắc phục đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động trên địa bàn không đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư theo quy định.

Bố trí vị trí thực hiện di dời các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng đang hoạt động trên địa bàn không đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư.

Chủ trì thẩm định hồ sơ cấp phép đủ điều kiện, cấp giấy phép xây dựng, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường,... theo thẩm quyền phải thẩm định yếu tố đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư của các dự án đầu tư cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng theo quy định của Quyết định này và các văn bản pháp luật liên quan.

Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về sở tài nguyên và môi trường tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Trách nhiệm cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng không đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư.

Chấp hành quy định khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư theo nội dung quyết định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Có trách nhiệm xây dựng phương án khắc phục, chuyển đổi công năng, mục đích sử dụng công trình hoặc di dời đến địa điểm phù hợp với quy hoạch, đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư và trong thời gian quy định tại khoản 2 Điều 5.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP. Chính phủ (HN, TP.HCM);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP. Tỉnh ủy và các Ban đảng tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

